

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bài 6: Giám sát và kiểm soát dự án

Biên soạn : Trần Tiến Dũng, Nguyễn Thái Cường

Trình bày : Nguyễn Đức Lưu

1. Trước khi lên lớp

- Tổ chức các hoạt động học tập online theo nhóm về việc giám sát & kiểm soát dự án.

2. Khi lên lớp

- Trình bày các khái niệm về việc giám sát và kiểm soát công việc, kiểm soát thay đổi tích hợp, xác minh phạm vi, lập báo cáo hiệu suất và các khái niệm khác liên quan đến giám sát & kiểm soát dự án.
- Phác thảo việc giám sát, kiểm soát dự án, và quản lý phiên bản dựa trên hệ thống thông tin Google Sheets

3. Sau khi lên lớp

- Xây dựng bản báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch quản lý dự án bài tập lớn.

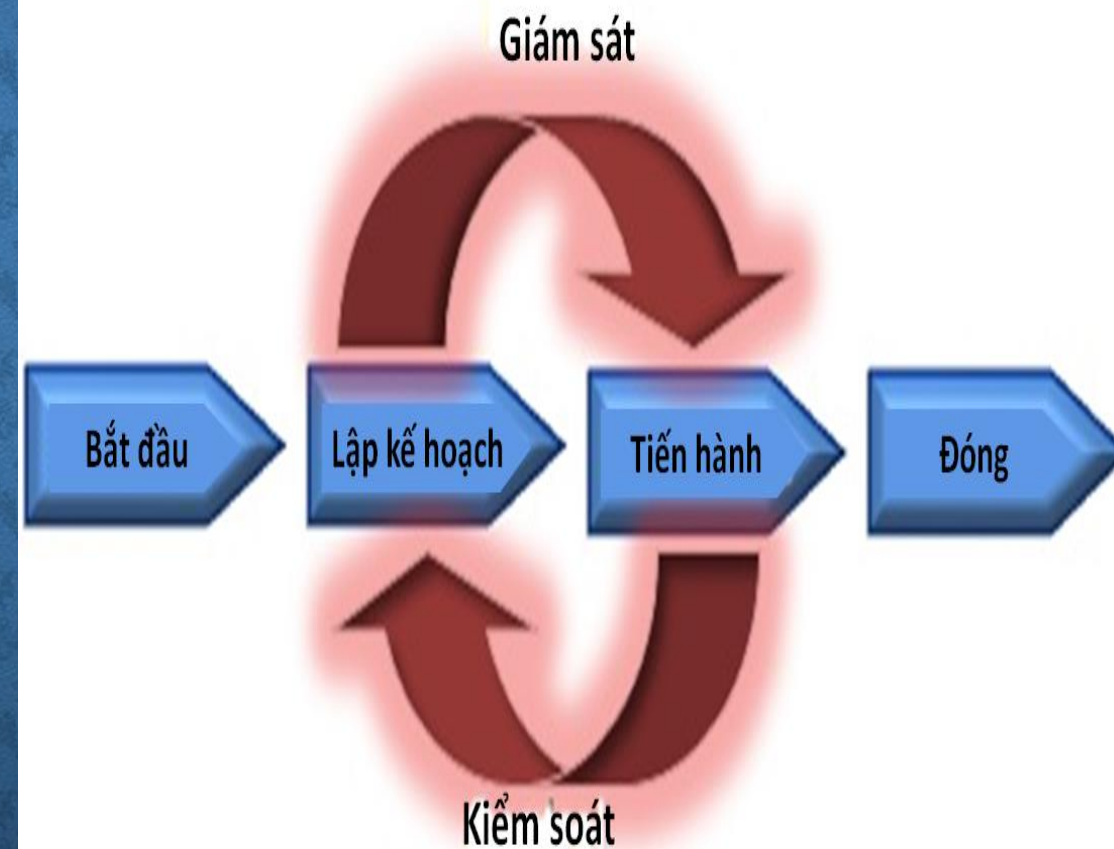
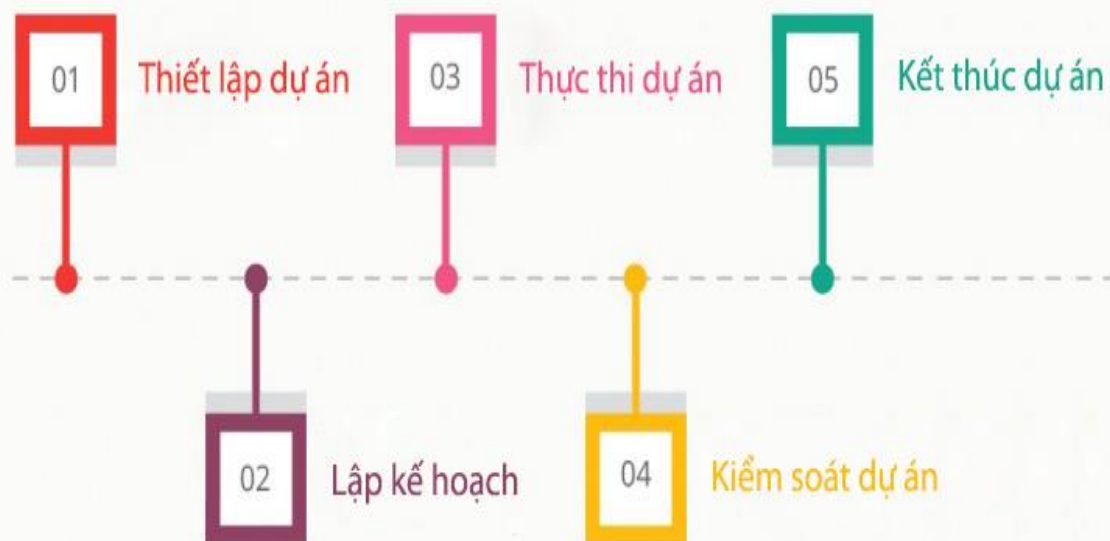
- 6.1 Giám sát và kiểm soát công việc dự án**
- 6.2 Thực hiện kiểm soát thay đổi tích hợp**
- 6.3 Xác minh phạm vi**
- 6.4 Kiểm soát phạm vi, ngân sách và thời gian**
- 6.5 Thực hiện kiểm soát chất lượng**
- 6.6 Báo cáo hiệu suất**
- 6.7 Theo dõi và kiểm soát rủi ro**
- 6.8 Quản lí hợp đồng**



1. Định nghĩa

Giám sát và Kiểm soát Công việc Dự án là quá trình theo dõi, xem xét và báo cáo tiến độ để đáp ứng các mục tiêu thực hiện được xác định trong kế hoạch quản lý dự án. Lợi ích chính của quá trình này là nó cho phép các bên liên quan hiểu được tình trạng hiện tại của dự án, các bước đã thực hiện và các dự báo về ngân sách, lịch trình và phạm vi

QUY TRÌNH QUẢN LÝ DỰ ÁN



2. Làm việc với dự án giám sát và điều khiển

- ❖ So sánh hiệu suất dự án thực tế với kế hoạch quản lí dự án
- ❖ Đánh giá hiệu suất để xác định xem có bất kì hành động khắc phục hoặc phòng ngừa nào được chỉ định hay không, và sau đó khuyến nghị những hành động đó khi cần thiết

2. Làm việc với dự án giám sát và điều khiển

- ❖ Xác định các rủi ro mới và phân tích, theo dõi và giám sát các rủi ro dự án hiện có để đảm bảo rằng các rủi ro được xác định, tình trạng của chúng được báo cáo và có kế hoạch ứng phó rủi ro thích hợp. được thực hiện.
- ❖ Cung cấp dự báo để cập nhật chi phí hiện tại và thông tin lịch trình hiện tại.

2. Làm việc với dự án giám sát và điều khiển (tiếp)

- ❖ Duy trì cơ sở dữ liệu thông tin chính xác, kịp thời liên quan đến (các) sản phẩm dự án và các tài liệu liên quan của họ cho đến khi hoàn thành dự án.
- ❖ Cung cấp thông tin để hỗ trợ báo cáo tình trạng, đo lường tiến độ và dự báo
- ❖ Giám sát việc thực hiện các thay đổi đã được phê duyệt khi chúng xảy ra.
- ❖ Cung cấp báo cáo nhất quán về tiến độ và trạng thái dự án cho các nhà quản lý chương trình khi dự án là một phần của chương trình tổng thể.



1. Định nghĩa

Thực hiện Kiểm soát Thay đổi Tích hợp Kiểm soát thay đổi tích hợp là quá trình xem xét tất cả các yêu cầu thay đổi trong một dự án, phân tích các yêu cầu đó và thực hiện các thay đổi đã được phê duyệt.

Ý nghĩa: Thông qua kiểm soát thay đổi tích hợp, các nhà quản lý dự án có thể có một cấu trúc có tổ chức hơn để thay đổi một dự án. Họ cũng có thể xác định ảnh hưởng của một thay đổi được đề xuất trước khi thực hiện, cho phép họ đưa ra quyết định tốt hơn cho dự án..



2. Thực hiện kiểm soát thay đổi tích hợp

Đầu vào

- .1 Kế hoạch quản lý dự án
- .2 Báo cáo hiệu suất công việc
- .3 Thay đổi yêu cầu
- .4 Các yếu tố môi trường doanh nghiệp
- .5 Nội dung quy trình tổ chức

Công cụ & kỹ thuật

- .1 Đánh giá của chuyên gia
- .2 Cuộc họp
- .3 Thay đổi công cụ kiểm soát

Đầu ra

- .1 Yêu cầu thay đổi được chấp thuận
- .2 Nhật ký thay đổi
- .3 Cập nhật kế hoạch quản lý dự án
- .4 Cập nhật tài liệu dự án

❖ **Quy trình xác minh phạm vi** đảm bảo việc chấp nhận chính thức các sản phẩm dự án đã hoàn thành được giao từ khách hàng, người dùng cuối hoặc bên yêu cầu.

❖ **Phạm vi xác minh** là việc xem xét các sản phẩm được giao cho khách hàng để đảm bảo chúng làm khách hàng hài lòng và được chấp nhận chính thức các sản phẩm được giao.

Kế hoạch quản lý dự án

Tài liệu Yêu cầu

Yêu cầu truy xuất nguồn gốc Matrix

Các sản phẩm đã được xác thực

Đầu vào

Xác Minh phạm vi

Các sản phẩm được chấp nhận

Thay đổi yêu cầu

Cập nhật tài liệu dự án

Đầu ra

Kiểm tra

Công cụ và kỹ thuật

Định nghĩa: Kiểm soát dự án là quá trình thu thập dữ liệu, quản lý dữ liệu và phân tích được sử dụng để dự đoán, hiểu và tác động một cách xây dựng đến kết quả thời gian và chi phí của một dự án hoặc chương trình; thông qua việc truyền đạt thông tin ở các định dạng hỗ trợ việc quản lý và ra quyết định hiệu quả.



- **Quy trình Kiểm soát Chất lượng Thực hiện** liên quan đến việc giám sát kết quả công việc để xác định xem chúng có tuân thủ các tiêu chuẩn được xác định trong kế hoạch quản lý chất lượng hay không. Quy trình này xác định các **nguyên nhân** của chất lượng sản phẩm hoặc **quy trình kém** và đưa ra các khuyến nghị để đưa chúng lên mức cần thiết. Kiểm soát chất lượng được thực hiện trong suốt dự án để **xác định** và **loại bỏ** các nguyên nhân của kết quả không thể chấp nhận được

KẾ HOẠCH CHẤT LƯỢNG



THỰC HIỆN ĐẢM BẢO
CHẤT LƯỢNG



THỰC HIỆN KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG

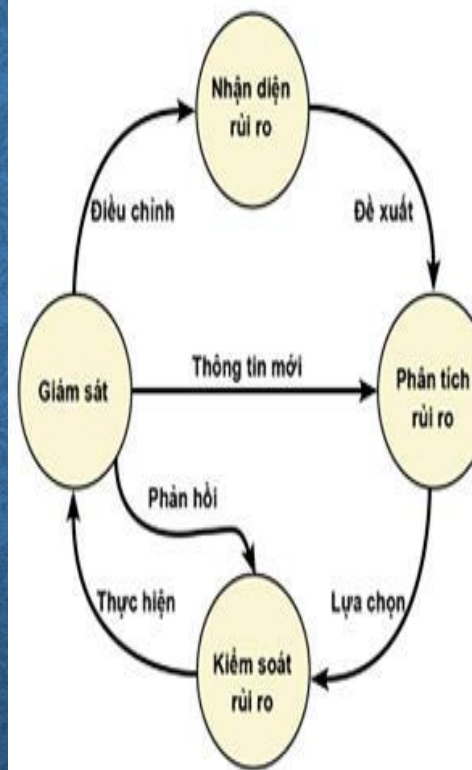
- Báo cáo kết quả hoạt động cho các bên liên quan thấy tình trạng của dự án và hiệu suất của nó so với các đường cơ sở đã được hoạch định
- Ví dụ về báo cáo hiệu suất công việc bao gồm báo cáo trạng thái, báo cáo tiến độ, báo cáo xu hướng, báo cáo giá trị kiểm được, báo cáo dự báo, báo cáo phương sai, v.v.

Trong ấn bản thứ sáu của Hướng dẫn PMBOK, báo cáo hiệu suất công việc là kết quả đầu ra của công việc dự án theo dõi và kiểm soát cũng như đầu vào của các quy trình sau:

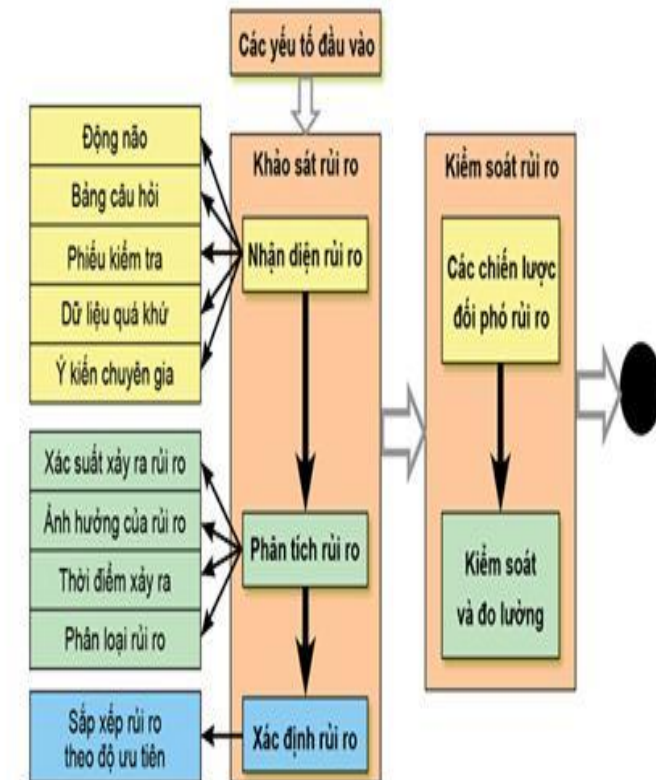
- ❖ Quản lý nhóm
- ❖ Quản lý thông tin liên lạc
- ❖ Giám sát rủi ro
- ❖ Thực hiện Kiểm soát Thay đổi Tích hợp



Quy trình Giám sát và Kiểm soát Rủi ro liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch ứng phó, theo dõi và giám sát các rủi ro đã xác định, xác định và ứng phó với các rủi ro mới khi chúng xảy ra và cải tiến các quy trình quản lý rủi ro.



Hình 1: Quy trình quản lý rủi ro cơ bản



Hình 2: Mối quan hệ và trình tự các bước trong quy trình quản lý rủi ro

Quá trình này cũng liên quan đến những điều sau:

- ❖ Đánh giá các kế hoạch ứng phó rủi ro được đưa vào thực hiện do các sự kiện rủi ro
- ❖ Giám sát dự án để tìm các yếu tố kích hoạt rủi ro
- ❖ Xem xét lại các rủi ro hiện có để xem nó có được thay đổi hay không
- ❖ Giám sát rủi ro tồn đọng
- ❖ Đánh giá lại các giả định của dự án và xác định tính hợp lệ
- ❖ Đảm bảo rằng các chính sách và thủ tục được tuân thủ
- ❖ Đảm bảo rằng các kế hoạch ứng phó rủi ro và kế hoạch dự phòng được thực hiện một cách thích hợp và có hiệu quả
- ❖ Đảm bảo dự phòng ...



Là tiến trình **giám sát năng lực** của nhà cung cấp và đảm bảo rằng các yêu cầu của hợp đồng được đáp ứng đầy đủ.

- ❖ Đảm bảo tuân thủ hợp đồng
- ❖ Phê duyệt quy trình và thanh toán

